

Số: 795 /BC-UBND

Đức Cơ, ngày 27 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình sử dụng kinh phí của Trung ương và tỉnh để hỗ trợ phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn huyện Đức Cơ.

Thực hiện Công văn số 2747/SNNPTNT-CCCNTY, ngày 26/11/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai: về việc tổng hợp, báo cáo tình hình sử dụng kinh phí của Trung ương và tỉnh để hỗ trợ phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ báo cáo cụ thể như sau:

1. Tổng kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho các hộ dân có lợn buộc phải tiêu hủy do bệnh dịch tả lợn Châu Phi: **1.328.259.000 đồng** (Có biểu số 01 chi tiết kèm theo)

2. Tổng kinh phí hỗ trợ trong công tác phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn toàn huyện: **754.122.500 đồng**. (Có biểu số 02 chi tiết kèm theo)

3. Đề xuất, giải pháp khắc phục trong thời gian tới

Trong thời gian tới, UBND huyện tăng cường công tác chỉ đạo BCĐ phòng chống dịch bệnh gia súc gia cầm huyện, các cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ:

- Theo dõi tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, chủ động triển khai các biện pháp phòng chống dịch tại địa phương theo Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo, không để dịch bệnh tái phát.

- Đoàn kiểm tra liên ngành tăng cường kiểm tra chặt chẽ việc vận chuyển, giết mổ, mua bán lợn và các sản phẩm từ lợn; kiểm soát nghiêm tình trạng giết mổ nhỏ lẻ, để đảm bảo động vật đưa vào giết mổ đều khỏe mạnh. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm vệ sinh thú y.

- Tăng cường công tác tuyên truyền người dân tại các xã giáp biên giới không mua bán, cho, tặng, vận chuyển, tiêu thụ động vật và các sản phẩm động vật từ nước ngoài vào Việt Nam; Vận động nhân dân tiêu thụ sản phẩm lợn sạch, không quay lưng với sản phẩm thịt lợn sạch, an toàn.

- Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất công tác phòng chống dịch theo quy định.

Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổng hợp. /.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Nông Nghiệp & PTNT; Trung tâm Dịch vụ NN huyện;
- Lưu VT-VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Phấn

**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ CHO NGƯỜI CHĂN NUÔI CÓ LỢN BỊ TIÊU HỦY DO BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐỨC CƠ**

(Kèm theo Báo cáo số 795/BC-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ)

STT	Địa phương	Số lợn tiêu hủy đến ngày 25/11/2019				Kinh phí cần hỗ trợ cho hộ chăn nuôi			Kinh phí đã hỗ trợ			Kinh phí chưa hỗ trợ		
		Lợn nái, lợn đực giống		Lợn thịt, lợn con		Tổng kinh phí	Trong đó		Tổng kinh phí	Trong đó		Tổng kinh phí	Trong đó	
		Tổng số (con)	Tổng trọng lượng (Kg)	Tổng số (con)	Tổng trọng lượng (Kg)		Lợn nái, lợn đực giống	Lợn thịt, lợn con		Ngân sách Trung ương hỗ trợ	Ngân sách tỉnh hỗ trợ		Ngân sách Trung ương hỗ trợ	Ngân sách tỉnh hỗ trợ
1	UBND xã Ia Krêl	22	1.515	64	775	84.255.000	63.795.000	20.460.000	84.255.000	67404000	13480800			
2	UBND xã Ia Kla	82	5.550	163	1.567	405.344.000	355.200.000	50.144.000	405.344.000	324275200	64855040			
3	UBND xã Ia Nan	13	650	21	395	48.710.000	36.840.000	11.870.000	48.710.000	38968000	7793600			
4	UBND xã Ia Pnôn	5	250	16	283	25.056.000	16.000.000	9.056.000	25.056.000	20044800	4008960			
5	UBND xã Ia Dom	8	298	17	97	15.229.000	12.510.000	2.719.000	15.229.000	12183200	2436640			
6	UBND thị trấn Chư Ty	36	8.750	392	17.686	704.650.000	262.500.000	442.150.000	704.650.000	563720000	112744000			
7	UBND xã Ia Lang	3	150	13	80	6.500.000	4.500.000	2.000.000	6.500.000	5200000	1040000			
8	UBND xã Ia Dok	3	133	56	1.381	38.515.000	3.990.000	34.525.000	38.515.000	30812000	6162400			
Tổng cộng		172	17.296	742	22.264	1.328.259.000	755.335.000	572.924.000	1.328.259.000	1.062.607.200	212.521.440	0	0	0

**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ LỰC LƯỢNG THAM GIA PHÒNG, CHỐNG BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐỨC CƠ**

(Kèm theo Báo cáo số 795/BC-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ)

STT	Địa phương	Hỗ trợ cho lực lượng tham gia phòng, chống dịch (đồng)								
		Tổng kinh phí cần cấp hỗ trợ đến ngày 25/11/19	Trong đó		Tổng kinh phí đã cấp hỗ trợ	Trong đó		Tổng kinh phí còn thiếu	Trong đó	
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh
1	UBND xã Ia Krêl	259.500.000	207.600.000	41.520.000	259.500.000	207.600.000	41.520.000			
2	UBND xã Ia Kla	126.870.000	101.496.000	20.299.200	126.870.000	101.496.000	20.299.200			
3	UBND xã Ia Nan	109.037.500	87.230.000	17.446.000	109.037.500	87.230.000	17.446.000			
4	UBND xã Ia Pnôn	32.250.000	25.800.000	5.160.000	32.250.000	25.800.000	5.160.000			
5	UBND xã Ia Dom	88.975.000	71.180.000	14.236.000	88.975.000	71.180.000	14.236.000			
6	UBND thị trấn Chư Ty	61.520.000	49.216.000	9.843.200	61.520.000	49.216.000	9.843.200			
7	UBND xã Ia Đok	75.970.000	60.776.000	12.155.200	75.970.000	60.776.000	12.155.200			
Tổng cộng		754.122.500	603.298.000	120.659.600	754.122.500	603.298.000	120.659.600	0	0	0

